TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN H
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19/10/2018
V/v" Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN H, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Ái**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Rô Be**

2. Ông **Đinh Khắc Việt**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Danh Vũ** – Cán bộ Tòa án huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân H tham gia phiên toà: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết A**, sinh năm 1989 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp Đông B, thị trấn Tân H, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1990 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 386C, ấp Kinh 9, thị trấn Tân H, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tuyết A trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Thành L chung sống với nhau vào ngày 27/02/2016, có tổ chức đám cưới và không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng 01 năm mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 20/7/2016. Hiện nay cháu Bảo A đã có giấy khai sinh và đang sống với chị A.

Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến ngày 26/3/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng không yêu thương, giúp đỡ nhau, vợ chồng thường xảy ra bất hòa trong cuộc

sống, cả hai không thể chung sống với nhau được nữa vợ chồng không sống với nhau từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay.

Về tài sản chung của vợ chồng: không có.

Về phần nợ: không có.

Tại phiên tòa chị A yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: chị A xin được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: chị A xin được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

**** Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thành L trình bày:***

Anh thống nhất với lời trình bày của chị A về ngày vợ chồng chung sống, không có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới, vợ chồng có 01 con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh L cho rằng do vợ chồng sống không phù hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã không sống với nhau từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay.

Tại Tòa án anh L yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết A.

Về con chung: Anh L đồng ý giao cháu Bảo A cho chị A nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết A và anh Nguyễn Thành L. Chị A và anh L chung sống với nhau vào năm 2016, không có đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý"*.

Bởi vì chị A và anh L chung sống với nhau mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận chị A và anh L là vợ chồng là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: chị A và anh L xác nhận vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 20/7/2016, cháu đã có giấy khai sinh và hiện đang sống với chị A.

Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị A là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 " *vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Tại biên bản hòa giải ngày 14/9/2018 và tại phiên tòa chị A và anh L thỏa thuận giao cháu Bảo A cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị A và anh L. Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, Sinh ngày 20 tháng 7 năm 2016 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết anh chị có quyền xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí HNST: Buộc chị Tuyết A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0005180 ngày 27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 147, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Tuyết A và anh Nguyễn Thành L là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị A và anh L. Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị

Tuyết A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết anh chị có quyền xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

3. Về án phí HNST: Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0005180 ngày 27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Tân H;*
- *Chi cục THADS huyện Tân H;*
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Ái